

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 06/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tại và ông Lý A Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/HSST-QĐ ngày 08/12/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số: 01/2021/TB-TA ngày 21/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1992; tại huyện T, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1962 và con bà: Quách Thị D, sinh năm 1962; bị cáo đã từng có vợ là Trần Thị M (Đã ly hôn), sinh năm 1995 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa từng bị Tòa án các cấp xét xử và chưa từng bị xử lý hành chính; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam mà áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 09 ngày 23/7/2021 của Công an huyện Tuần Giáo; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Tụ T1; sinh năm 1985; nơi cư trú: Đội 11, Thôn C, xã D, huyện H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Tụ T có ông Phí Văn H- Luật sư, Công ty Luật TNHH Biển Bắc, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người làm chứng:

Họ và tên: Nguyễn Thế A; sinh năm: 1977; trú tại: Xóm 2, tiểu khu 5, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

Họ và tên: Hoàng Thị H; sinh năm: 1950; trú tại: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

Họ và tên: Hoàng Anh T; sinh năm: 1993; trú tại: Thôn L, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Họ và tên: Lê Quốc Đ; sinh năm 1993; trú tại: Đội 4, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Họ và tên: Nguyễn Thị To; sinh năm: 1977; trú tại: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng giữa năm 2019, Bùi Văn T mua một xe ô tô đầu kéo của Nguyễn Tùng L, trú tại xã C, huyện M, tỉnh Sơn La với giá 720.000.000đ, việc mua bán xe giữa hai bên không làm hợp đồng chỉ thỏa thuận miệng. T đã thanh toán cho L số tiền là 420.000.000đ, số tiền còn lại L nói với T thanh toán bằng hình thức gửi vào tài khoản của Ngô Thị T2 (Lúc này T không biết T1 là ai). Theo như thỏa thuận T gửi tiền hàng tháng từ 17.000.000đ đến 18.000.000đ qua tài khoản của T1 để trả cho L. Đến cuối năm 2020 có người tên T2 (Sau này T mới biết là Nguyễn Tự T2; sinh năm 1985; trú tại thôn C, xã D, huyện H, thành phố Hà Nội) đến lấy xe đầu kéo của T2 và nói là chủ xe (giấy tờ xe mang tên đăng ký của Nguyễn Tự T2). Sau khi T2 lấy xe về thì T gọi điện cho L nhiều lần nhưng không liên lạc được, không biết L đi đâu, làm gì. Sau một thời gian không liên lạc được với L để lấy lại tiền, T liên lạc với T2 để lấy lại xe ô tô đầu kéo và đòi lại tiền; nhưng T2 nói không biết việc mua bán xe giữa T và L. Khi T nói vậy, T yêu cầu T2 trả lại số tiền 180.000.000đ mua xe gửi qua tài khoản của Ngô thị T1 (Sau này T mới biết T1 là vợ của T2), T đòi tiền của T2 nhiều lần nhưng T2 trả lời là không nợ nần gì T. Đến khoảng 12 giờ ngày 27/3/2021, Bùi Văn T đang ăn cơm tại quán Nguyễn Thị T4 ở bản C, xã Q, huyện T thì có Nguyễn Tự T2 đến. Thấy vậy, T gọi T2 ra bàn uống nước nói chuyện nhưng T không ra. Sau đó T ra bàn ăn cơm của T và nói “Bây giờ anh nợ em thì tính thế nào?”, T2 nói “Không biết”, T nói “Anh hôm nay phải giải quyết với em xong, nếu không giải quyết xong thì anh không đi đâu được”. Cùng lúc đó T dùng tay trái túm lấy cổ áo T2, tay phải T cầm con dao gấp có chiều dài 15cm, phần lưỡi dao dài 7,5cm, cán bằng nhựa để suôi tay theo sát sườn hông của T nhằm đe dọa T2 và kéo T2 ra khỏi bàn thì T bỏ tay ra cho T2 đi trước. Khi ra bàn uống nước thì T2 nghĩ T sẽ dùng dao đâm mình nên nhằm ngăn chặn trước, T2 cầm lấy ghế gỗ dạng ghế tựa ngồi ăn cơm dùng cả hai tay cầm đập từ trên xuống trúng trán, mắt, mũi trái của T. Lúc này, T chạy ra ngoài khu vực bếp nấu ăn của quán chị T4 nhằm mục đích để T2

không đánh thì thấy 01 con dao tông dài 34cm, phần lưỡi dao dài 21cm, bản dao chỗ rộng nhất 5cm, cán bằng gỗ, cầm dao bằng tay phải đi về phía T2 chém nhiều nhát, một nhát trúng vào bả vai trái, một nhát trúng vào cẳng tay phải, một nhát trúng vào cẳng chân trái, một nhát trúng vào ngón giữa bàn tay phải của Trương. Lúc này Nguyễn Thị T4 đang ở trong quán chạy vào can ngăn và tước dao của T đang cầm trên tay, sau đó T và T2 được đưa đến Trung tâm Y tế huyện Tuần Giáo để khám và điều trị.

Tại các biên bản niêm phong đồ vật tài liệu đã tạm giữ:

- Biên bản ngày 27/3/2021, tạm giữ các mảnh của một chiếc ghế gỗ bị gãy rời, trên mảnh gỗ có dính chất dịch màu nâu đỏ nghi máu đã khô.

- Biên bản ngày 31/3/2021, tạm giữ 01 con dao gấp dài 15cm cả cán cầm, cán bằng nhựa màu nâu là dao nhọn.

- Biên bản ngày 27/3/2021, tạm giữ 01 con dao chiều dài là 34cm, phần lưỡi dao dài 21cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5cm. Cán dao và lưỡi dao có dính chất dịch màu nâu đỏ nghi máu.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho nhận dạng vật chứng nêu trên, bị cáo, bị hại, người làm chứng đều xác nhận vật chứng nêu trên đều là phương tiện sử dụng để gây thương tích. Cơ quan điều tra cũng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 107 ngày 24/6/2021; tiến hành giám định vết máu trên vật chứng tạm giữ để xác định có phải máu của Nguyễn Tụ T2 và Bùi Văn T. Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 285/21/TC- ADN ngày 30/6/2021 đã kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên hai con dao và các mảnh của chiếc ghế gỗ bị gãy rời gửi giám định: Dương tính; ADN thu từ mẫu phết bề mặt phần lưỡi của hai con dao gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Tụ T2. Trên phần chuôi của con dao dài 34cm gửi giám định có hiện diện ADN của Nguyễn Tụ T2 và Bùi Văn T. ADN thu từ mẫu phết bề mặt các mảnh của chiếc ghế gỗ bị gãy rời gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Bùi Văn T.

Tại Quyết định trưng cầu giám định số 86 ngày 27/5/2021 đã tiến hành giám định con người Bùi Văn T; tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 123/Tgt ngày 03/6/2021 kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Bùi Văn T tại thời điểm giám định là 9% (Chín phần trăm). Ngày 08/10/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 144 để giám định vật gây thương tích có phù hợp với dấu vết trên người Bùi Văn T. Tại bản kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích số: 208 ngày 15/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên đã kết luận: Chiếc ghế tựa bằng gỗ như đã mô tả ở trên có thể gây thương tích cho Bùi Văn T và phù hợp với đặc điểm có chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật tày có cạnh gây nên. Ngày 15/7/2021, Bùi Văn T đã có đơn đề nghị khởi tố đối với Nguyễn Tụ T2. Đến ngày 23/7/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã có Quyết định khởi tố bị can số: 91 đối với Nguyễn Tụ T2. Ngày 11/10/2021,

Bùi Văn Thông đã có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Tự T2; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 01 ngày 11/10/2021 đối với Nguyễn Tự T2.

Tại Quyết định trưng cầu giám định số 71 ngày 19/4/2021 đã tiến hành giám định tỷ lệ thương tật của Nguyễn Tự T2; tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 101/TgT ngày 22/4/2021 kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Tự T2 tại thời điểm giám định là 15% (Mười lăm phần trăm). Nguyễn Tự T2 đã có đơn kiến nghị khởi tố, đơn đề ngày 28/4/2021.

Ngày 08/10/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 145 để giám định vật gây thương tích có phù hợp với dấu vết trên người Nguyễn Tự T2. Tại bản kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích số: 209/GĐ-PY ngày 15/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên đã kết luận: Hai con dao như đã mô tả ở trên có thể gây nên thương tích cho Nguyễn Tự T2 và phù hợp với đặc điểm, cơ thể hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc và vật nhọn gây nên.

Tại Cáo trạng số: 98/CT-VKS-TG ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo về hành vi Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Tại phiên tòa vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS; Điều 92 Luật thi hành án hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Giao bị cáo cho UBND xã và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; tịch thu 01 con dao gấp dài 15cm cả cán cầm, cán bằng nhựa màu nâu là dao nhọn và 01 chiếc ghế gỗ đã gãy; 01 con dao tông; 01 quần bò màu đen, cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc áo phông không có cổ màu trắng có sọc màu xanh cũ trên quần và áo có dính chất dịch màu nâu đỏ nghi máu để tiêu hủy; trả lại cho anh Nguyễn Tự T2 01 quần bò, loại quần ngắn, màu xanh trên quần có nhiều vết dịch màu nâu đỏ, nghi máu, đã cũ. Đề nghị áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại biên bản thỏa thuận ngày 09/10/2021, giữa anh Nguyễn Tự T2 và bị cáo T đã tự thỏa thuận về mức bồi thường, với số tiền bồi thường là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*); quá trình thỏa thuận bị cáo T đã bồi thường trước được 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với thỏa thuận bồi thường thiệt hại theo biên bản thỏa thuận ngày 09/10/2021 với mức bồi thường là 150.000.000đ. Quá trình chờ xét xử, theo lời khai của bị cáo: Bị cáo đã nhiều lần đến

nhà Nguyễn Tự T, nhưng không gặp mà chỉ gặp vợ của anh T; nhưng vợ anh T nói không biết vì đây là việc của anh T, nên bị cáo đi về. Tuy nhiên trước khi mở phiên tòa, giữa các bên tiếp tục thống nhất bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Tự T thông qua số tài khoản của chị Tỉnh là vợ của anh T với số tiền là 30.000.000đ và nộp lại biên lai thu tiền cho HĐXX.

Ngày 16/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo đã nhận được Đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Nguyễn Tự T. Anh T có yêu cầu nếu bị cáo vẫn giữ mức bồi thường như đã thỏa thuận theo biên bản thỏa thuận ngày 09/10/2021, thì anh T cũng nhất trí. Nhưng nếu bị cáo tại phiên tòa thay đổi thỏa thuận, thì anh T yêu cầu tổng mức bồi thường là 182.971.000đ (Trong đó gồm các khoản: Thu nhập thực tế bị mất là 19.000.000đ; chi phí cứu chữa, điều trị, bồi dưỡng là 14.371.000đ; chi phí đi lại, chi phí luật sư là 75.100.000đ; tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 74.500.000đ) và yêu cầu bồi thường một lần.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thời gian tiếp tục kiếm tiền để thanh toán số tiền còn lại cho anh Trường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai có trong các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 27/3/2021, bị cáo đã có hành vi sử dụng dao để đe dọa Nguyễn Tự T nhằm buộc T phải trả cho mình một khoản tiền mà T cho rằng T nợ T. Khi hai bên xảy ra xô xát đánh nhau thì Nguyễn Tự T đã dùng phương tiện nguy hiểm là một ghế gỗ dạng ghế tựa ngồi ăn cơm đập vào người của bị cáo T gây thương tích cho T được xác định là 9%. Sau khi T bị đánh nên đã chạy vào quán cơm thấy có con dao thái thịt của nhà chị Nguyễn Thị T4 là chủ quán cơm và dùng dao tông có chiều dài 34cm, phần lưỡi dao dài 21cm, bản dao rộng nhất 5cm chém T2; khiến cho anh Nguyễn Tự T2 bị thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 15%. Sau đó được sự can ngăn, giúp đỡ của mọi người xung quanh, thì sau đó T và T2 được đưa đến Trung tâm Y tế huyện Tuần Giáo để khám và điều trị. Qua hành vi của bị cáo có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi cố ý gây thương tích được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội, bởi vậy cần có mức hình phạt phù hợp để răn đe cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo đã có hành vi cố ý gây thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Tự T2 là 15%; bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm; bởi vậy với hành vi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện T, thành phố Hà Nội; bị cáo được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà. Năm 2012 kết hôn với chị Trần Thị M, sinh năm 1995 và có 02 người con. Ngày 23/7/2021, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo khởi tố về hành vi Cố ý gây thương tích. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi xảy ra tổn hại cho anh Trường, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại và đã tự nguyện bồi thường được một phần thiệt hại; nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trước khi có hành vi phạm tội lần này, bị cáo là người có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đồng thời đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại mặc dù bị cáo đã nỗ lực bồi thường khắc phục hậu quả do mình gây ra nhưng theo thỏa thuận bồi thường vẫn còn một phần tiền cần phải bồi thường cho bị hại. Bởi vậy HĐXX xét thấy cần cho bị cáo cơ hội, không buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội để bị cáo có cơ hội làm việc kiếm tiền nhanh chóng bồi thường thiệt hại cho bị hại. Qua đó cũng thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo; để bị cáo có thiên hướng sửa chữa, rèn luyện bản thân sống tốt hơn, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội: Trong vụ án này, do bị cáo và anh Nguyễn Tự Trường thiếu bình tĩnh, kiềm chế khi xử lý sự việc. Hành vi phản ứng quá mức của cả hai bên dẫn đến xô xát và hậu quả là cả hai bên đều bị thương tích.

[6] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích và tuyên mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm; giao bị cáo cho UBND xã và gia đình bị cáo giám sát giáo dục; Hội đồng xét xử xét thấy về đề nghị mức hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 BLHS; Điều 584, 590 Bộ luật dân sự công nhận thỏa thuận mức bồi thường của anh Nguyễn Tự T2 và bị cáo, bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Tự T2 số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), theo biên bản thỏa thuận ngày 09/10/2021. Trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường là 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*), bị cáo phải

tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Tự T2 số tiền còn lại là 115.000.000đ (*Một trăm mười lăm triệu đồng*).

[8] Đối với đơn xin rút đề nghị khởi tố đối với Nguyễn Tự T2 về hành vi của T2 đã gây thiệt hại về sức khỏe cho Bùi Văn T là 9% là do ý chí tự nguyện của T. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 01 ngày 11/10/2021 đối với Nguyễn Tự T2. Ngày 28/10/2021, Công an huyện Tuần Giáo đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37 đối với T2 bằng hình thức phạt tiền với mức xử phạt 2.000.000đ. Việc xử lý của Công an huyện Tuần Giáo đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ vào điểm a khoản 1, 2 Điều 47 BLHS và khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS để xử lý vật chứng như sau: Cần tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên. Mặt trước có ghi dòng chữ “Hoàn lại vật chứng vụ việc đánh nhau xảy ra ngày 27/3/2021 tại bản Cháng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên”, bên trong có 01 con dao gấp; 01 chiếc ghế gỗ đã gãy được niêm phong bằng cách lấy giấy nilon bọc quanh mặt ghế sau đó dán lại niêm phong bằng mảnh giấy trắng bên trên giấy có viết “Hoàn lại vật chứng vụ việc đánh nhau xảy ra ngày 27/3/2021 tại bản Cháng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên”; 01 chiếc ghế nhựa đã gãy do đây là những phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 quần bò màu đen, cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc áo phông không có cổ màu trắng có sọc màu xanh cũ trên quần và áo có dính chất dịch màu nâu đỏ nghi máu; do không còn giá trị sử dụng, bị cáo đề nghị tiêu hủy.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T4: 01 hộp bìa cát tông được dán kín. Mặt trước có dán giấy trắng ghi dòng chữ “Hoàn lại vật chứng vụ việc đánh nhau xảy ra ngày 27/3/2021 tại bản Cháng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên”. Bên trong có 01 con dao tông do tài sản trên đều là tài sản của chị Thảo, do bị cáo tự ý sử dụng không có sự đồng ý của chị T4. Tuy nhiên tại đơn đề nghị ngày 04/01/2022 của chị Nguyễn Thị T4, chị T4 không yêu cầu trả lại con dao, mà đề nghị tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho anh Nguyễn Tự T2 01 quần bò, loại quần ngố, màu xanh trên quần có nhiều vết dịch màu nâu đỏ, nghi máu, đã cũ; do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Không ai có ý kiến khiếu nại các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 30, Điều 65, điểm a khoản 1, 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 92 Luật thi hành án hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 125, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo, tuyên xử:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội: Cố ý gây thương tích.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 (Năm) năm, kể từ ngày tuyên án (Ngày 06/01/2022). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố Hà Nội và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 12 ngày 19/9/2021 của Công an huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đối với anh Nguyễn Tự T.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 09 ngày 23/7/2021 và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 15 ngày 18/10/2021 của Công an huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo Bùi Văn T.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Bùi Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại với số tiền bồi thường thiệt hại là 150.000.000đ; bị cáo đã bồi thường thiệt hại trước được số tiền 35.000.000đ; số

tiền bị cáo còn phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Tự T là 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày anh Nguyễn Tự T2 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, bị cáo Bùi Văn T còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Vật chứng: Tịch thu 01 phong bì của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên, mặt trước có ghi dòng chữ “Hoàn lại vật chứng vụ việc đánh nhau xảy ra ngày 27/3/2021 tại bản Chằng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên”, bên trong có 01 con dao gập; 01 chiếc ghế gỗ đã gãy được niêm phong bằng cách lấy giấy nilon bọc quanh mặt ghế sau đó dán lại niêm phong bằng mảnh giấy trắng bên trên giấy có viết “Hoàn lại vật chứng vụ việc đánh nhau xảy ra ngày 27/3/2021 tại bản Chằng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên”; 01 chiếc ghế nhựa đã gãy; 01 hộp bìa cát tông được dán kín, mặt trước có dán giấy trắng ghi dòng chữ “Hoàn lại vật chứng vụ việc đánh nhau xảy ra ngày 27/3/2021 tại bản Chằng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên”, bên trong có 01 con dao tông 01 quần bò màu đen, cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc áo phông không có cổ màu trắng có sọc màu xanh cũ trên quần và áo có dính chất dịch màu nâu đỏ nghi máu để tiêu hủy.

Trả lại cho anh Nguyễn Tự T2 01 quần bò, loại quần ngố, màu xanh trên quần có nhiều vết dịch màu nâu đỏ, nghi máu, đã cũ. Đặc điểm vật chứng nói trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 06/01/2021). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Chị Nguyễn Thị T4 có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của chị T4 có trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo; đương sự;
- UBND xã Cao Dương;
- Lưu.

Lương Thị Nga

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nga

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Trung tâm trợ giúp PLNN tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nga